

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Lê Thị Ly

## TUẦN 3

Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### SINH HOẠT DƯỚI CỜ

#### TÍCH CỰC THAM GIA SINH HOẠT SAO NHI ĐỒNG

#### I. Yêu cầu cần đạt:

- HS nghe thông báo để nắm được những hoạt động của Sao Nhi đồng.
- HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng. .

#### II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

##### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	HS chào cờ.
<b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b> - GV nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng. - Liên đội trưởng phổ biến các hoạt động nổi bật của Sao Nhi đồng; nhắc nhở khuyến khích các bạn trong trường duy trì và tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt Sao. - GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình. - GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn.	- HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn văn nghệ, các HS khác lắng nghe, cổ vũ.

#### IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY NẾU CÓ

.....  
.....  
.....

## TOÁN

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hs được ôn luyện về:
- + Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.
- + Số liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.
- + Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số (không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.
- Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; clip, slide minh họa, ...
  - 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. Hoạt động khởi động</b> <b>* Ôn tập và khởi động</b> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyên bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.	- HS chơi chuyên bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;
<b>B. Hoạt động thực hành, luyện tập</b> <b>Bài 1:</b> Mỗi cánh điều ứng gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây. - Yêu cầu hs làm bài miệng theo nhóm đôi. - Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng - Nhận xét, chốt ý.	- Xác định yêu cầu bài tập. - Hs thảo luận theo nhóm - Hai nhóm hs Hs nêu kết quả - Hs khác nhận xét
<b>Bài 2:</b> a. Nêu số liền trước và liền sau của mỗi số sau: 53, 40, 1 b. Nêu số liền sau của mỗi số sau: 19, 73, 11 - Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết: + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất? + Nêu các số trong chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80? + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? *Gv chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.	- Lắng nghe - Hs nêu đề toán - Hs làm miệng theo nhóm - Hs nối tiếp nhau chữa bài - Hs làm bài vào vở BT - Nhận xét bài của bạn - Đọc đề
<b>Bài 3:</b> Yêu cầu học sinh đọc đề bài a. Tính tổng biết các số hạng lần lượt là: 26 và 13, 40 và 15	- Quan sát - Làm vào vở. - Lên bảng làm - Trả lời.  - Làm vào vở.

<p>b. Tính hiệu, biết:  Số bị trừ là 57, số trừ là 24  -Hướng dẫn, làm mẫu.  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  -Gọi học sinh lên bảng làm  Bài 4. Gọi học sinh đọc đề.  -Hỏi bài toán cho biết gì ?  Bài toán hỏi gì ?  Gợi ý, yêu cầu hs làm vào vở  -Nhận xét.  <b>C. Vận dụng, trải nghiệm</b>  -Dặn học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-Lắng nghe.</p>
---	--------------------

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY NẾU CÓ**

.....  
.....  
.....

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Lupto; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>A. Hoạt động khởi động</b></p> <p><b>* Ôn tập và khởi động</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “ong tìm hoa”. Yêu cầu hs lựa chọn những chú ong có gắn phép tính phù hợp với kq ghi trong bông hoa (gv lựa chọn các PT trong phạm vi 10, 20)</p> <p>- Gv kết hợp giới thiệu bài</p> <p><b>B. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p>- GV nêu BT1.</p> <p>- Yêu cầu hs thực hiện phép cộng để tìm kết quả của từng PT trong thẻ điền vào vở bài tập</p> <p>Yêu cầu hs làm việc nhóm: Đổi vở cho nhau, đọc PT và KQ tương ứng với mỗi PT</p> <p>-Chữa bài bản trò chơi thi ghép đôi: Hs có thẻ PT tìm đúng hs có KQ đúng làm thành 1 đôi.</p> <p>-Yêu cầu hs điền vào vở bài tập</p> <p>- Gọi hs chữa miệng nối tiếp</p> <p>- Gọi hs nhận xét bài của bạn</p> <p>*Gv chốt: Khi nhìn vào các số trong phạm vi 10, chúng ta có thể ‘làm tròn 10” bằng cách dựa vào bảng cộng.</p> <p>- YC Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10</p> <p>- Gv yêu cầu hs nêu đề bài</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- Đại diện 2 nhóm lên tham gia chơi</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ghi tên bài vào vở.</p> <p>-HS xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- Hs làm vở bài tập</p> <p>- Hs thảo luận theo nhóm, đổi vở cho nhau nêu kết quả</p> <p>- Hs tham gia trò chơi</p> <p>- Hs làm vở bài tập</p> <p>-Hs nối tiếp nhau chữa bài</p> <p>-Hs nhận xét, bổ sung</p> <p>-Hs lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>- Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10</p> <p>-Hs nêu đề bài</p> <p>-Hs làm bài vào vở</p> <p>-Hs chữa miệng nối tiếp</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs tự làm bài vào vở</li> <li>- Gọi hs chữa bài</li> <li>- Gv gọi hs nhận xét, bổ sung</li>   <li>-Gv yêu cầu hs nêu đề bài</li> <li>- Yêu cầu hs tự làm bài vào vở</li>   <li>- Gọi 3 hs lên bảng làm bài</li> <li>- Gv gọi hs nhận xét, bổ sung</li>   <li>- Yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài</li> <li>-Hỏi: Trong một biểu thức có 2 PT, ta thực hiện như thế nào?</li> <li><b>C. Hoạt động vận dụng</b></li> <li>Gv nêu yêu cầu bài toán</li> <li>-Yêu cầu hs quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số</li> <li>- Yêu cầu hs điền vào vở bài tập</li> <li>- Gọi 2 đội, mỗi đội 4 hs lên thi tiếp sức chữa bài</li>   <li>-Gọi hs nhận xét bài làm của 2 đội</li> <li>- Hỏi: Nêu cách nhẩm nhanh cho các PT dạng 10 cộng với một số?</li> <li>- Dặn học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs nhận xét, bổ sung</li> <li>- Hs nêu đề bài</li> <li>- Hs làm bài vào vở</li> <li>- 3 hs lên bảng làm bài</li> <li>- Hs nhận xét bài làm của bạn</li> <li>- Hs đổi chéo vở chữa bài.</li> <li>-HS trả lời</li>   <li>-Hs đọc đề</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs làm vở BT</li> <li>-Hs chữa bài dưới hình thức thi tiếp sức.</li> <li>- Hs khác nhận xét, bổ sung</li>   <li>Hs nêu</li> <li>-Lắng nghe.</li> </ul>
--	---

#### IV- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON

#### BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM

### CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CHƠI BÁN HÀNG

(2 tiết)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bải). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.
- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: *Ai là gì? Cái gì là gì?*.  
Nhận biết một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính

##### 2. Đối với học sinh

- SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

#### IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b> - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2. - GV yêu cầu cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời CH. - GV yêu cầu HS quan sát tranh phần <i>Chia sẻ</i> , nêu hiểu biết về các trò chơi trong tranh.	- 1 HS đọc YC của BT 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo. - Cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi. - HS quan sát tranh, nêu hiểu biết.
<b>BÀI ĐỌC 1: CHƠI BÁN HÀNG</b> <b>1. Giới thiệu bài</b> <b>2. Hoạt động đọc thành tiếng</b> - GV đọc mẫu bài thơ - Mời 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ: <i>cười như nắc nẻ, bùi, bải</i> . - Yêu cầu HS đọc tiếp nối các khổ thơ - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh bài thơ. <b>3. Hoạt động đọc hiểu</b> - Mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong sgk - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời	- HS lắng nghe. - HS đọc thầm theo. 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ, cả lớp đọc thầm theo. - Một số HS đọc nối tiếp các khổ thơ - Cả lớp đồng thanh - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK. - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.

<p>tùng CH.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp CH 1.</li> <li>GV mời các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án:</li> </ul> <p><u>Câu 2:</u> Thảo mua khoai bằng một chiếc lá rơi. <u>Câu 3:</u> Mua bán xong, Thảo bẻ đôi củ khoai mời người bán Hương ăn chung.</p> <p><u>Câu 4:</u> Khổ thơ cuối khen khoai ngọt bùi, khen tình bạn giữa Hương và Thảo.</p> <p><b>4. Hoạt động luyện tập</b></p> <p><b>4.1. Giúp HS hiểu YC của BT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT.</li> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> <li>+ Đối với BT 1, các em hãy xếp các từ ngữ ở các quả lê vào các giỏ <i>chỉ người</i>, <i>chỉ vật</i> hoặc <i>chỉ thời gian</i> sao cho phù hợp.</li> <li>+ Đối với BT 2, các em nói về hình ảnh minh họa bài thơ theo mẫu đã cho.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm 2 BT, làm bài vào VBT.</li> </ul> <p><b>4.2. HS báo cáo kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>+ BT 1 một số HS lên bảng hoàn thành BT.</li> <li>+ BT 2 tổ chức cho HS báo cáo kết quả theo hình thức phỏng vấn, một HS hỏi, một HS trả lời.</li> </ul> <p><b>5. Hoạt động vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn học sinh học bài và chuẩn bị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp:</li> <li>- Các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm 2 BT, làm bài vào VBT.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV chốt đáp án:</li> </ul> <p>HS 1: Đây là chiếc lá. Chiếc lá là...</p> <p>HS 2: Chiếc lá là <b>tiền mua khoai lang</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời</li> </ul>
---	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### **BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

( *tiết 1* )

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

-Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

#### **Giáo dục kỹ năng sống.**

**\*Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, ứng phó với tình huống khi bị ngộ độc.**

#### **II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

##### **1. Phương pháp dạy học**

-Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

##### **2. Thiết bị dạy học**

###### **a. Đối với giáo viên**

-Giáo án.

-Các hình trong SGK.

-Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

###### **b. Đối với học sinh**

-SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> - GV cho HS quan sát hình bạn trong SGK trang 14 và trả lời câu hỏi: <i>Bạn trong hình bị làm sao? Bạn hoặc người nhà đã bao giờ bị như vậy chưa?</i> - GV dẫn dắt vấn đề : <b>Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.</b>	- HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. <i>Bạn trong hình bị đau bụng, buồn nôn và muốn đi vệ sinh sau khi ăn đồ ăn, có thể bạn đã bị ngộ độc do thức ăn.</i>
<b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b> <b><u>Hoạt động 1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:</u></b> <b><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></b> - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1	- HS quan sát hình và trả lời câu hỏi. - HS trả lời: - <i>Thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình: Thức ăn bị thiu. Nước uống bị ruồi đậu vào. Dùng đồ ăn</i>



đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:

+ Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.

+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống có trong nhà em.

### Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.

- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.

## II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

### Hoạt động 2: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau

#### Bước 1: Làm việc nhóm 4

+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:

#### PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

STT	Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống	Từ nguồn thông tin

+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống

#### Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn (bao gồm cả phần đóng vai- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.

*hết hạn sử dụng. Trái cây bị hỏng, thối. Cơm để lâu bị thiu. Dùng pin để nấu thức ăn. Dùng chất đốt như xăng, dầu nhớt để đun nấu.*

*- Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống có trong nhà em: sữa hết hạn sử dụng, thức ăn để lâu ngày, chén, đĩa, dụng cụ làm bếp bị bẩn.,...*

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

- HS lần lượt đóng vai, hỏi – đáp về lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

- HS trình bày:

*- HS đóng vai bác sĩ nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:*

*- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*

*- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc*

*thực phẩm do thức ăn bị biến chất, ôi thiu: Ví dụ: dầu, mỡ dùng đi dùng lại nhiều lần.*

*- Bạn nhỏ: Thưa bác sĩ, vì sao chúng ta lại bị ngộ độc ạ?*

*- Bác sĩ: Chúng ta có thể bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm có sẵn chất độc như: cá nóc, cóc, mật cá trắm, nấm độc, khoai tây mọc mầm, một số loại quả đậu....*

## IV- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

Chiều Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024

## TOÁN

Tích hợp Stem: Thanh cộng trong phạm vi 20

### THANH CỘNG TRONG PHẠM VI 20

(2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được việc cộng nhẩm trong phạm vi 20.
- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Thanh cộng trong phạm vi 20”.
- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cách sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.
- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.
- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Chuẩn bị của giáo viên

Phiếu đánh giá (trong phụ lục).

##### 2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)

S T T	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Giấy bìa cứng/giấy thủ công/giấy vở ô li	1 tờ	
2	Kéo/thước kẻ	1 cái	
3	Bút màu	1 hộp	

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Khởi động tiết học, ổn định tổ chức</b>	
Chơi trò chơi “Ai tinh mắt?” – GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: em hãy tìm 7 điểm khác biệt trong 2 bức tranh.	– HS trả lời.
<b>KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)</b>	
<b>Hoạt động 1: Quan sát và cho biết các bạn trong</b>	

<b>tranh đang thực hiện phép tính bằng những công cụ nào</b>	
– GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết: hai bạn đang làm gì? (Gợi ý: hai bạn đang làm toán.)	– HS trả lời.
– Hai bạn đang thực hiện phép tính nào? (Gợi ý: Hai bạn thực hiện phép tính cộng.)	– HS trả lời.
– Hai bạn thực hiện phép tính bằng những công cụ nào? (Gợi ý: Bạn nữ thực hiện phép tính bằng cách đếm ngón tay; Bạn nam sử dụng que tính.)	– HS trả lời.
– Em sử dụng công cụ nào để thực hiện phép tính: $8 + 7 = ?$ (Gợi ý: đếm ngón tay hoặc dùng que tính.)	– HS trả lời.
– GV dẫn dắt vào bài: ngoài những công cụ các em vừa nêu để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 thì còn có cách nào nhanh hơn không? Cô còn 1 cách thực hiện phép tính này rất hay, đó là dùng thanh cộng trong phạm vi 20. Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng làm thanh cộng trong phạm vi 20 nhé. Thanh cộng cần đảm bảo các yêu cầu sau: + Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18. + Có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài. + Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần.	– HS theo dõi.
<b>HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Hoạt động 2: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20</b>	
<b>a) Tính (theo mẫu)</b>	
– Em hãy thực hiện phép tính: $8 + 5 = ?$	– HS thực hiện.
– GV mời một vài HS chia sẻ cách thực hiện.	– HS chia sẻ cách thực hiện.
– GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.	– HS khác nhận xét, bổ sung.
– GV chốt: Để thực hiện phép tính $8 + 5 = ?$ , ta dùng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18: Bắt đầu từ 8, đếm thêm 5 số về phía bên phải là 9, 10, 11, 12, 13, dừng lại ở số 13. Như vậy $8 + 5 = 13$ .	– HS theo dõi.

– GV chiếu hình ảnh.	
– GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 1.
– GV yêu cầu HS thực hiện phép tính: $9+4=?$ , $8+3=?$ , $7+5=?$	– HS thực hiện.
– GV cho HS hoạt động cặp đôi, chia sẻ kết quả phép tính: $8+3=$ , $9+4=$ , $7+5=$ và giải thích kết quả trên băng giấy.	– HS hoạt động cặp đôi.
– GV mời đại diện một vài nhóm cặp đôi chia sẻ cách tìm kết quả trước lớp. (Gợi ý: Thực hiện phép tính bằng cách từ 9 đếm thêm 4 số nữa về phía bên phải, dừng ở số 13. Vậy $9+4=13$ .) – Các nhóm khác nhận xét.	– HS chia sẻ cách tìm kết quả. $9+4=?$  – HS khác nhận xét.
– GV chiếu đáp án: $9+4=13$ $8+3=11$ $7+5=12$	
– GV nhận xét đánh giá.	
<b>b) Tính</b>	
– GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (sử dụng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18) để tìm kết quả các phép tính sau và điền vào phiếu học tập số 2. $9+2$ , $7+4$ , $8+4$ , $3+8$ , $6+7$ , $6+6$ .	– HS làm bài.
– GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.	– Đại diện nhóm chia sẻ kết quả phép tính và giải thích cách làm.
– GV mời các nhóm khác nhận xét.	– Các nhóm khác nhận xét cách làm.
– GV nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của nhóm. Sau đó GV dặn HS chuẩn bị dụng cụ và vật liệu cho tiết học sau.	
<b>TIẾT 2</b>	
<b>THỰC HÀNH – VẬN DỤNG</b>	
<b>Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm thanh cộng trong phạm vi 20</b>	
<b>a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20</b>	
– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.	– HS lập nhóm theo yêu cầu.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20 theo các tiêu chí:</li> <li>+ Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18.</li> <li>+ Có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.</li> <li>+ Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện 1 hoặc 2 nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm mình.</li> <li>- GV có thể đặt một số câu hỏi gợi ý:</li> <li>+ Thanh cộng gồm những bộ phận nào?</li> <li>+ Em sử dụng vật liệu gì để làm?</li> <li>+ ...</li> <li>(Ví dụ: + Thanh cộng gồm hai băng giấy: 1 băng giấy ngắn, 1 băng giấy dài; có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.</li> <li>+ Dùng giấy ô li để làm băng giấy, dùng giấy bìa màu để làm nẹp...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm mình.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm khác góp ý, bổ sung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm khác bổ sung.</li> </ul>
<p><b>b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm thanh cộng trong phạm vi 20</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đề xuất giải pháp làm thanh cộng phù hợp với ý tưởng của nhóm đã lựa chọn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm (lựa chọn ý tưởng và giải pháp tạo thanh cộng)</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện nhóm trình bày cách làm sản phẩm của nhóm mình.</li> <li>(Gợi ý: Làm hai băng giấy bằng cách cắt từ giấy ô li: băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18. Dùng giấy bìa màu, có đục hai lỗ để làm nẹp.)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày cách làm thanh cộng.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm góp ý, nhận xét cho nhóm bạn.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 3.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoàn thành phiếu học tập số 3.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 4: Làm thanh cộng thông minh</b></p>	
<p><b>a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ và vật liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm lựa chọn vật liệu phù</li> </ul>

phù hợp với phương án nhóm đã chọn.	hợp với phương án nhóm đã chọn.
– Gọi ý cho HS thảo luận quy trình làm thanh cộng trong phạm vi 20, trang 22 sách Bài học STEM lớp 2.	– HS tham khảo trang 22 sách bài học STEM lớp 2
– GV mời các nhóm thực hành làm thanh cộng trong phạm vi 20.	– HS làm sản phẩm.
– Quá trình HS làm sản phẩm GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.	
– Khi các nhóm hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. GV lưu ý HS kiểm tra các số viết trên hai băng giấy đã đúng chưa? Thanh nẹp có chắc chắn không? Băng giấy ngắn có trượt được trên băng giấy dài không?	– HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.
– GV nhận xét đánh giá.	
<b>Hoạt động 5: Sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để thực hiện phép tính</b>	
<b>a) Cách sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20</b>	
– GV hướng dẫn HS cách sử dụng thanh cộng để thực hiện phép tính. Ví dụ, khi tìm kết quả phép tính $7 + 4$ , ta thực hiện như sau: Di chuyển băng giấy ngắn sao cho số 1 trên băng giấy ngắn nối tiếp số 7 trên băng giấy dài. Quan sát thấy số 4 trên băng giấy ngắn thẳng số 11 trên băng giấy dài vậy: $7 + 4 = 11$ . – Yêu cầu HS thử nghiệm trên sản phẩm vừa làm.	– HS thử nghiệm.
<b>b) Sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để tìm kết quả các phép tính</b>	
– GV yêu cầu HS sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để tìm kết quả các phép tính ở trang 23 sách Bài học STEM lớp 2.	– HS làm bài.
– Các nhóm luân phiên tìm kết quả của các phép tính bằng thanh cộng trong phạm vi 20 (vừa thao tác vừa thuyết trình cách sử dụng thanh cộng để cộng). Sau đó GV chiếu đáp án để HS đối chiếu kết quả của nhóm.	– HS thực hiện tìm kết quả.
<b>c) Trưng bày giới thiệu sản phẩm</b>	
– GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.	– HS trưng bày sản phẩm.
– GV mời các nhóm khác tham quan sản phẩm của nhóm bạn.	– Các nhóm khác thăm quan sản phẩm của nhóm bạn

<p>– GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm. Khi giới thiệu cần nêu: cấu tạo sản phẩm, cách làm, chất liệu của từng bộ phận, cách sử dụng thanh cộng để tìm kết quả của phép tính, đưa ví dụ về cách sử dụng thanh cộng để tìm ra kết quả phép tính cộng trong phạm vi 20.</p>	<p>– Các nhóm giới thiệu sản phẩm.</p>
<p>– GV yêu cầu HS khi tham quan nhóm bạn, sử dụng phiếu đánh giá để đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.</p>	<p>– HS hoàn thành phiếu đánh giá ở trang 23.</p>
<p>– GV nhận xét, đánh giá. Khen ngợi nhóm HS tích cực tham gia hoạt động, nhận được nhiều hình biểu tượng mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng hơn.</p>	
<p>– GV nhận xét đánh giá giờ học.</p>	

## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM

#### BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chép lại chính xác bài thơ *Ếch con và bạn* (40 chữ). Qua bài chép, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li.
- Nhớ quy tắc chính tả **g / gh**; làm đúng BT điền chữ **g** hoặc **gh**.
- Viết đúng 10 chữ cái (từ **p** đến **y**) theo tên chữ cái. Học thuộc bảng chữ cái 29 chữ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính, Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.
- Mẫu chữ cái B viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

##### 2. Đối với học sinh

- SGK, vở *Luyện viết 2*.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ lớp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2. HĐ 1: Tập chép</b></p> <p><b>2.1. Chuẩn bị</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc trên bảng bài thơ HS cần chép.</li><li>- Mời 1 HS đọc lại, cả lớp đọc thầm .</li><li>- GV hướng dẫn HS nhận xét: + Tên bài <i>Ếch con và bạn</i> được viết ở vị trí nào? (Giữa trang vở).</li><li>+ Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy chữ? Chữ đầu câu viết như thế nào?</li><li>- GV nhắc HS chú ý viết đúng các từ ngữ khó, VD: <i>xuống nước, xoe tròn, reo lên, lẳng lẳng, giống nhau,...</i></li></ul> <p><b>2.2.</b> GV yêu cầu HS chép bài vào vở <i>Luyện viết</i>. GV theo dõi, uốn nắn.</p> <p><b>2.3.</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi bằng bút</li><li>- GV đánh giá 5 – 7 bài, nhận</li></ul> <p><b>3. HĐ 2: Điền chữ: g hoặc gh (BT 2)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>-Trả lời</li>          <li>-Viết bài vào vở</li></ul>





**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

**BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM**

**BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau cỡ nhỏ*, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, máy tính, Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.
- Mẫu chữ cái B viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, Vở *Luyện viết 2*.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ lớp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>5. HĐ 4: Viết chữ B hoa</b></p> <p><b>5.1. Quan sát và nhận xét</b></p> <p>- Hỏi :Chữ B hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?</p> <p>- GV chốt đáp án: Chữ B hoa cao 5 li, viết trên 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.</p> <p>+ Nét 1: Gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong.</p> <p>+ Nét 2: Kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.</p> <p>- GV chỉ dẫn HS viết:</p> <p>- GV viết mẫu chữ B hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.</p> <p><b>5.2. Yêu cầu HS viết chữ B hoa vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</b></p> <p><b>5.3. Viết câu ứng dụng</b></p> <p>- GV cho HS đọc câu ứng dụng: <i>Bạn bè giúp đỡ nhau.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:</p> <p>+ Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và b, g, h cao mấy li? Chữ p, đ cao mấy li? Những chữ còn lại (a, n, e, i, u, o, u) cao mấy li?</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở <i>Luyện viết</i>.</p>	<p>-Quan sát,nhận xét</p> <p>-Viết chữ hoa B</p> <p>-Đọc câu ứng dụng</p> <p>- Trả lời</p>

- GV chấm nhanh 5 – 7 bài, nêu nhận	
-------------------------------------	--

**IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....  
.....

## **TIẾNG VIỆT**

### **CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

#### **BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM**

#### **BÀI ĐỌC 2: MÍT LÀM THƠ**

(2 tiết)

### **I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).

- Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập là thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm.

- Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yêu thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhân vật.

- Bước đầu hiểu thế nào là vần thơ. Biết tìm các tiếng bắt vần với nhau.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

#### **1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, Máy tính

#### **2. Đối với học sinh**

- SGK.

### **III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>1. Giới thiệu bài</b>	- HS lắng nghe.
<b>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</b> - GV đọc mẫu bài đọc (giọng nhí nhanh, nhẹ nhàng). - Yêu cầu hs đọc nối tiếp câu. -Hướng dẫn luyện đọc từ khó. - Giải nghĩa từ khó hiểu : ngộ nghĩnh,thi sĩ,kì diệu. -Chia đoạn,gọi 2 hs đọc nối tiếp 2 đoạn. -Hướng dẫn cách ngắt gnhir giọng câu dài.	- -Lắng nghe  -Đọc nối tiếp đoạn
<b>3. HĐ 3: Đọc hiểu</b> - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK. - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.	-Đọc câu hỏi sách. - Thảo luận,trao đổi

<p>- GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p><b>4. HĐ 3: Luyện tập</b></p> <p>- GV mời 2 HS đọc 2 BT phần <i>Luyện tập</i>.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- GV mời một số HS trả lời CH.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>+ BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần cuối giống nhau.</p> <p>+ BT 2: Những tiếng vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt là: <i>suối – chuối</i>. Đây là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn – vần <b>uôi</b>.</p> <p>- GV YC thêm: Mỗi HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>5. Vận dụng</b></p> <p>- Chia lớp 2 đội thi luyện đọc đồng thanh đoạn 1.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Dặn về đọc bài và làm bài</p>	<p>-Các cặp làm mẫu.</p> <p>-Đọc bài tập</p> <p>-Thảo luận</p> <p>-Trả lời.</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Thi luyện đọc</p> <p>-Lắng nghe</p>
--	---

#### IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....

.....

## Giáo dục thể chất

### **Bài 2: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH HÀNG NGANG, VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.**

(tiết 2)

#### **I. Mục tiêu bài học**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

##### **2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

##### **2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại

#### **II. Địa điểm – phương tiện**

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

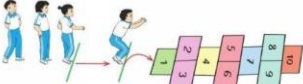

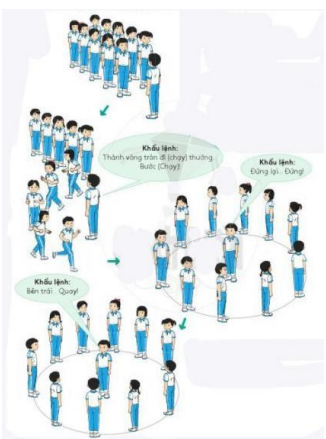
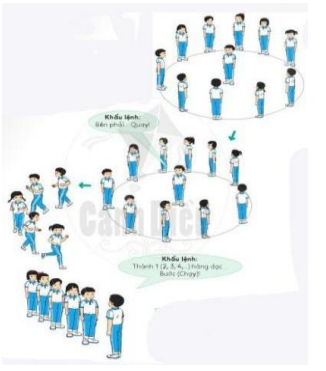
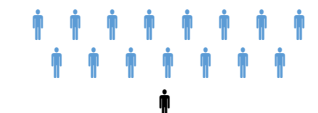

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.



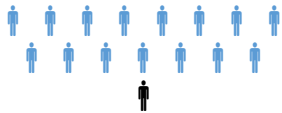
#### **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm.

#### **IV. Tiến trình dạy học**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS

<p><b>I. Phần mở đầu</b></p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”</li> </ul> 	<p>5 – 7’</p>	<p>2x8N</p>	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD học sinh khởi động.</li> <li>- GV hướng dẫn chơi</li> </ul>	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khởi động theo GV.</li> <li>- HS Chơi trò chơi.</li> </ul>
<p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Biến đổi từ đội hình hàng dọc thành vòng tròn và ngược lại.</p>  	<p>16- 18’</p>	<p>2 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p>	<p>Cho HS quan sát tranh</p> <p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.</p> <p>GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hô - HS tập theo GV.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> </ul>	<p>Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>HS tiếp tục quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</li> </ul>
<p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p>	<p>3-5’</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát,</li> </ul>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p> 

<p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “đoàn tàu”</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Vận dụng:</b></p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>4-5'</p>	<p>2 lần</p> <p>nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> <li>- Tại chỗ chạy lăng gót 30 lần , di chuyển 15m</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1?</li> </ul> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p style="text-align: center;">♀      GV      ♂</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</li> <li>- Chơi theo đội hình hàng dọc</li> </ul>  <p>HS bật cao kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 
--	-------------	--	---



## **Bài 2: BIẾN ĐỔI DẠNG HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH HÀNG NGANG, VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.**

(tiết 3)

### **I. Mục tiêu bài học**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

**2. Về năng lực:**

#### **2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

#### **2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại

### **II. Địa điểm – phương tiện**

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.


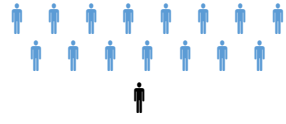
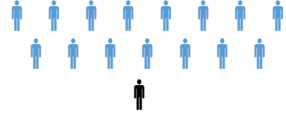

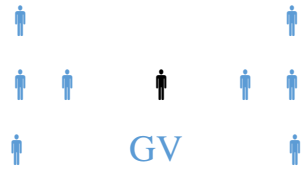
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.


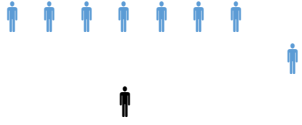
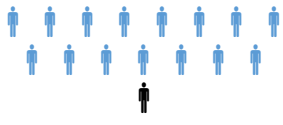
### **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm.

### **IV. Tiến trình dạy học**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Phần mở đầu</b>	5 –		Gv nhận lớp, thăm	

<p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Trò chơi “bịt mắt bắt dê”</li> </ul>  <p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p><b>- Kiến thức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang và ngược lại</li> <li>- Ôn biến đổi từ đội hình hàng dọc thành vòng tròn và ngược lại.</li> </ul> <p><b>-Luyện tập</b></p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “rồng rắn lên mây”.</li> </ul>	<p>7’</p> <p>2x8N</p> <p>2-3’</p> <p>16-18’</p> <p>1 lần</p> <p>2 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>3-5’</p> <p>2 lần</p> <p>4-5’</p>	<p>2x8N</p> <p>1 lần</p> <p>2 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>2 lần</p>	<p>hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD học sinh khởi động.</li> <li>- GV hướng dẫn chơi</li> </ul> <p>GV làm mẫu lại các động tác kết hợp nhắc nhở, lưu ý khi thực hiện kỹ thuật động tác.</p> <p>Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình.</p> <p>GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hô - HS tập theo GV.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên</li> </ul>	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khởi động theo GV.</li> <li>- HS Chơi trò chơi.</li> </ul> <p>HS quan sát GV làm mẫu</p>  <p>HS tiếp tục quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</li> </ul>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</li> <li>- Chơi theo đội hình</li> </ul>
--	--	--	---	---

 <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p><b>III.Kết thúc</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>		<p>dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> <li>- Tại chỗ bật chụm chân 15 lần</li> <li>- Yêu cầu HS thực hiện BT trong sách</li> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li> <li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>hàng dọc</p>  <p>HS bật nhảy kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 
--	--	---	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM(tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.
- Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.
- Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- sgk, Một số bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.

**b. Đối với HS: SGK.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS nghe bài hát liên quan đến đến Sao Nhi đồng: <i>Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.</i></li><li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?</i></li><li>+ <i>Em có muốn tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng không?</i></li></ul></li><li>- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Sao Nhi đồng của chúng em.</li></ul> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu về Sao Nhi đồng</u></b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe các bài hát.</li><li>- HS trả lời câu hỏi.</li></ul>

<p><b>(1) Thảo luận cặp đôi:</b></p> <p>HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?</li> <li>- Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?</li> </ul> <p><b>(2) Làm việc cả lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.</li> </ul> <p><b>c. Kết luận:</b> Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Tạo hình ảnh Sao của em</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phổ biến luật chơi: Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.</li> <li>- GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao.</li> <li>- GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.</li> <li>- GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất.</li> </ul> <p><b>c. Kết luận:</b> Mỗi Sao là một tập thể nhỏ, cùng gắn bó, giúp đỡ nhau học tập và rèn luyện. Các em cần thể hiện tinh thần đoàn kết và vui vẻ giữa các thành viên trong Sao.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe luật chơi.</li> <li>- HS chia thành các nhóm.</li> <li>- HS thể hiện cách tạo dáng trước lớp.</li> </ul>
--	--

**IV- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

.....

.....

# TOÁN

Tích hợp Stem: Thanh công trong phạm vi 20  
**THANH CÔNG TRONG PHẠM VI 20 ( ngày thứ ba)**

## TIẾNG VIỆT

### **CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM**

#### **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “MÍT LÀM THƠ” (1 tiết)**

#### **I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn đọc phân vai, kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ*. (Với những HS khá, giỏi, GV có thể thêm YC kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo các vai: người dẫn chuyện, Mít, Biết Tuốt).
- Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.
- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.
- Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại 1 câu nói, ý nghĩ của các nhân vật trong câu chuyện.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

##### **1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, - Máy tính

##### **2. Đối với học sinh**

- SGK.

#### **III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

#### **IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của giáo viên</b>
<b>1. Giới thiệu bài:</b> - <i>Mít làm thơ</i>	-Lắng nghe
<b>2. Thực hành kể chuyện</b> <b>2.1. HĐ 1: Phân vai, đọc lại truyện <i>Mít làm thơ</i> (BT 1)</b> - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1. - GV mời 1 nhóm 4 HS phân vai (người dẫn	-Đọc yêu cầu bài. -Phân vai kể.

<p>chuyện, Hoa Giấy, Mít, Biết Tuốt) đọc lại truyện <i>Mít làm thơ</i> để cả lớp nhớ lại câu chuyện.</p> <p>- GV mời 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.</p> <p><b>2.2. HĐ 2: Kể lại một đoạn truyện em thích (BT 2)</b></p> <p>a) Kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, các gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2.</p> <p>- GV gắn chiếu lên bảng các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện.</p> <p>b) Thi kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp</p> <p>- GV mời lần lượt vài nhóm (mỗi nhóm 2 HS) thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp. GV yêu cầu 1 HS kể đoạn 1, 1 HS kể đoạn 2.</p> <p>- Sau mỗi nhóm kể, GV và cả lớp vỗ tay, động viên. GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi những HS nhớ nội dung câu</p> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>-Chia lớp 2 nhóm thi kể lại câu chuyện</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Dặn về tập kể lại cho ba mẹ, người thân nghe.</p>	<p>-Đọc yêu cầu bài</p> <p>-Thi kể chuyện</p> <p>-2nhóm thi kể</p>
--	--

**V-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

.....

.....

# TIẾNG VIỆT

## CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON

### BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM

#### BÀI VIẾT 2: VIẾT TÊN RIÊNG THEO THỨ TỰ TRONG BẢNG CHỮ CÁI

(1 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ Biết đọc bản danh sách học sinh (DSHS) với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết trong danh sách. Biết tra tìm thông tin cần thiết.

+ Nhận biết tên chung, tên riêng.

+ Củng cố kĩ năng sắp xếp tên người (đầy đủ họ, tên) theo TT trong bảng chữ cái, chuẩn bị cho bài lập DSHS.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- VBT.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài đọc</b></p> <p><b>2. HĐ 1: Đọc DSHS</b></p> <p>- GV chỉ bản DSHS, đặt CH và hướng dẫn:</p> <p>+ Bản danh sách gồm những cột nào? (Bản danh sách gồm 5 cột: Số TT (1) – Họ và tên (2) – Nam, nữ (3) – Ngày sinh (4) – Nơi ở (5)).</p> <p>+ Tên HS trong danh sách được xếp theo TT nào? (theo TT trong bảng chữ cái).</p> <p>+ GV đọc mẫu bản DSHS theo hàng ngang (không đọc tên cột ở dòng 1): đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi dài sau từng cột, từng dòng. VD: <i>một // Nguyễn Việt Anh // nữ // mười lăm, / tháng hai, / hai nghìn không trăm mười bốn // số 5 / phố Quang Trung.</i> GV chú ý ngắt nghỉ hơi ngắn hơn giữa các cụm từ trong cùng cột. VD: <i>15/2/2014</i> hoặc <i>số 5/ phố Quang</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc bản DSHS.</p>



*Trung.*

- GV chỉ bảng danh sách cho HS đọc:

+ GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc từng dòng. GV lưu ý HS đọc đúng và rành mạch các chữ số ghi ngày, tháng, năm sinh; nơi ở...

+ GV mời 2 HS đọc lại cả bài.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tra tìm nội dung. GV hướng dẫn:

+ HS 1 đọc số TT – HS 2 đọc đúng dòng nội dung của số TT đó.

+ Hoặc HS 1 nêu họ, tên 1 bạn trong DS, HS 2 nói nhanh ngày sinh, nơi ở của bạn đó...

### **3. HĐ 2: Phân biệt tên chung, tên riêng**

- GV nêu YC của BT, mời từng cặp HS đọc tiếp nối các từ ở dòng thứ hai của cột 1 và cột 2: một HS đọc dòng thứ hai của cột 1; một HS đọc dòng thứ hai cột 2.

- GV yêu cầu cả lớp đọc lại theo TT trên, trả lời CH: Cách viết các từ ở nhóm 1 và nhóm 2 khác nhau như thế nào? Vì sao?

- GV nhận xét, chốt đáp án:

+ Nhóm 1 là nhóm ghi các tên chung, không viết hoa.

+ Nhóm 2 là nhóm ghi các tên riêng, phải viết hoa.

- GV nhắc HS ghi nhớ nội dung trên.

### **4. HĐ 3: Viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái (BT 3)**

- GV nêu YC của BT, nhắc HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.

- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.

- GV chấm và chữa một số bài của HS.

- HS nghe GV hướng dẫn, chơi trò chơi tra tìm nội dung.

- Từng cặp HS đọc tiếp nối.

- Cả lớp đọc lại theo TT GV đã hướng dẫn, trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung.

- HS lắng nghe.

- HS hoàn thành BT vào VBT.

- HS lắng nghe GV chữa bài, nhận xét.

## **IV- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

.....  
.....

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.
- Hình thành được bảng cộng có nhớ
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; clip, slide minh họa, ...
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Hoạt động khởi động</b></p> <p><b>* Ôn tập và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.</li> <li>- GV cho HS chơi trò chơi Đố vui theo nhóm 2</li> <li>- GV yêu cầu HS A nêu 1 phép tính và Hs B nêu kết quả và cách tính . Sau đó đổi vai và cùng thực hiện. Nhóm nào nhanh và cộng đúng sẽ cùng thi với nhóm khác.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>B. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV cho HS làm việc cá nhân.</li> <li>- Chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh ai đúng</li> <li>- Mỗi đội 4 hs lên bảng nối tiếp nhau lựa chọn con vật có phép tính phù hợp với kết quả ghi trên cánh diều.</li> <li>- Gv khen đội thắng cuộc.</li> </ul> <p><b>Bài tập 2:.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả.</li> <li>- Gv hd học sinh cách làm bài có 2 phép cộng liên tiếp thì thực hiện từ trái qua phải. VD <math>9 + 1 + 7 = 10 + 7 = 17</math></li> <li>- GV cho HS báo cáo kết quả.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài tập 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài tập 3.</li> <li>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài 3 vào vở</li> <li>- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp vận động theo nhạc bài hát <i>Em học toán.</i></li> <li>- HS tham gia chơi theo nhóm 2</li> <li>- Kết thúc thời gian chơi, đại diện hs từng nhóm thi đố vui nối tiếp với bạn nhóm khác.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm việc cá nhân trong vở bài tập nối phép cộng trên mỗi tấm thẻ các con vật cầm trên tay với số thích hợp ghi trên cánh diều.</li> <li>Hai đội lên tham gia chơi</li> <li>HS đọc bài 2.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm trong vở bài tập.</li> <li>- HS nối tiếp nêu kết quả.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS xác định yêu cầu.</li> </ul>



## TIẾNG VIỆT

### CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON BÀI 3: BẠN BÈ CỦA EM

#### TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ TÌNH BẠN

(2 tiết)

#### I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.
- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

#### V-HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu MĐYC của bài học.</li></ul> <p><b>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời 1 HS đọc YC 1.</li><li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: YC mỗi HS bày trước mặt sách báo các em mang đến lớp</li><li>- GV mời một số HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển truyện của mình: tên truyện, tên tác giả, tên NXB. GV VD: Tôi giới thiệu với các bạn cuốn <i>Truyện đọc lớp 2</i>, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. / Tôi giới thiệu với các bạn cuốn <i>Những ngôi sao trên bầu trời thành phố</i> của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai, NXB Kim Đồng. Cuốn sách này có nhiều câu chuyện rất hấp dẫn...</li><li>- GV mời HS 2 đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.</li><li>- GV nhắc HS: Nếu không mang sách đến lớp, các em có thể đọc truyện <i>Sinh nhật của</i></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- 1 HS đọc YC 1.</li><li>- HS bày trước mặt sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.</li><li>- HS nghe GV hướng dẫn, giới thiệu với các bạn quyển truyện của mình.</li><li>- HS đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.</li></ul>

<p><i>Ma-ri-ca</i> hoặc tìm đọc truyện trong thư viện mini của lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS 3 đọc YC 3. GV: Khi đọc sách, các em chú ý đọc kĩ một đoạn truyện hoặc mẫu truyện em thích để tự tin đọc (hoặc kể) lại cho các bạn nghe. Các em có thể đổi sách cho các bạn để biết thêm một cuốn sách mới.</li> </ul> <p><b>3. HĐ 2: Tự đọc sách</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc. GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.</li> </ul> <p><b>4. HĐ 3: Đọc cho các bạn nghe</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe.</li> <li>- GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc.</li> <li>- Đặt câu hỏi tìm hiểu rõ hơn nội dung câu chuyện đã đọc.</li> <li>- GV tổ chức cho HS bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẫu truyện thú vị.</li> <li>- GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, những HS không mang sách đến lớp đọc truyện Sinh nhật <i>Ma-ri-ca</i>.</li> <li>- HS 3 đọc YC 3. Cả lớp thực hiện YC 3.</li> <li>- HS đọc sách (đến hết tiết 1).</li> <li>- HS đọc truyện cho bạn cùng nhóm nghe.</li> <li>- Một số HS đọc trước lớp.</li> <li>- Cả lớp thảo luận.</li> <li>- Cả lớp và GV bình chọn.</li> <li>- HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.</li> </ul>
---	---

#### **IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### **BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

( *tiết 2* )

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.

-Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

\* **Giáo dục KNS: Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, ứng phó với tình huống khi bị ngộ độc.**

#### **II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

##### **1. Phương pháp dạy học**

-Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

##### **2. Thiết bị dạy học**

###### **a. Đối với giáo viên**

-Giáo án.

-Các hình trong SGK.

-Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

###### **b. Đối với học sinh**

-SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b> - GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2).	-Lắng nghe
<b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b> <b><u>Hoạt động 3: Những việc làm để phòng tránh và xử lí ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà</u></b> <b><i>Bước 1: Làm việc nhóm 4</i></b> - GV yêu HS: + <i>Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?</i> + <i>Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?</i>	-Các nhóm thảo luận

<p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.</li> <li>- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.</li> <li>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.</li> </ul>	<p><b>-Trình bày</b></p>
<p><b>II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG</b></p>	
<p><b><u>Hoạt động 4: Đóng vai xử lý tình huống</u></b></p>	
<p><b>Bước 1: Làm việc nhóm 6</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS:</li> <li>+ Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc.</li> <li>+ Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộ độc.</li> <li>+ Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm.</li> </ul>	<p>- HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi.</p> <p>-Thảo luận nhóm</p>
<p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.</li> <li>- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn</li> <li>- GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS.</li> <li>- GV chốt lại nội dung toàn bài: <i>Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận.</i></li> </ul>	<p>-Đóng vai</p> <p>-Lắng nghe</p>

**IV- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

.....

.....

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**SINH HOẠT LỚP – HÁT VỀ SAO NHI ĐỒNG**  
*(Lồng ghép trong tiết sinh hoạt lớp)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.
- SGK Hoạt động trải nghiệm.
- Một số bài hát về Sao

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b> GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hát về Sao Nhi đồng.</p> <p><b>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chọn bài hát về Sao Nhi đồng và biểu diễn trước lớp.</li><li>- Chia sẻ được cảm xúc về tiết mục văn nghệ mình yêu thích nhất.</li></ul> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p><i>(1) Luyện tập các bài hát trong nhóm</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).</li><li>- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: <i>Sao vui của em, Năm cánh sao</i></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia thành các nhóm.</li><li>- HS luyện tập biểu diễn theo nhóm.</li></ul>



vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.

**(2) Tổ chức biểu diễn trước lớp**

- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.
- GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất.
- GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12.
- GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.

- HS biểu diễn trước lớp.
- HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng nhất.
- HS đọc bài.

**IV- ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)**

.....

.....

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN**

**TỔ TRƯỞNG**

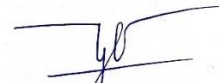
*( Ký, ghi rõ họ tên)*



*Chế Thị Hoa*

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**

*( Ký, ghi rõ họ tên)*



*Lê Thị Ly*

